

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

PHỤ LỤC II

**Danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần tại cấp tỉnh, cấp xã
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ST T	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ UBNDTP VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT		
				BH TTHC	CẤP XÃ	QTNB
1	1.0128	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Đất đai	1351/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	X	406/QĐ-UBND ngày 31/7/2025
2	1.0139	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai		X	406/QĐ-UBND ngày 31/7/2025
3	1.014	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai		X	
4	1.014	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Đất đai		X	
5	1.014	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Đất đai		X	

ST T	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ UBNDTP VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT		
				BH TTHC	CẤP XÃ	QTNB
6	1.014	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai		X	
7	1.0128	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai		X	347/QĐ-UBND ngày 28/7/2025
8	1.0128	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai		X	347/QĐ-UBND ngày 28/7/2025
9	1.0128	Thu hồi Giấy chứng nhận lần đầu đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai		X	
10	1.014	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Đất đai		X	406/QĐ-UBND ngày 31/7/2025
11	1.014	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Đất đai		X	

ST T	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ UBNDTP VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT		
				BH TTHC	CẤP XÃ	QTNB
12	1.014	Tăng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận.	Đất đai		X	
13	1.0128	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Chăn nuôi		X	
14	1.014	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Thú y		X	
15	1.0116	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo		X	
16	1.0116	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo		X	
17	1.0116	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo		X	
18	1.0116	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo		X	
19	3.0004	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo		X	
20	3.0004	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo		X	
21	3.0004	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo		X	
22	3.0004	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo		X	
23	3.0004	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và Hải đảo		X	
24	3.0005	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm		X	

ST T	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ UBNDTP VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT		
				BH TTHC	CẤP XÃ	QTNB
25	1.0127	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm		X	
26	3.0003	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp và Kiểm lâm		X	
27	1.0079	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm		X	
28	1.0125	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm		X	
29	1.0127	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Lâm nghiệp và Kiểm lâm		X	
30	1.0115	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và Kiểm lâm		X	
31	2,000,6 33	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước		X	
32	2,000,6 29	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước		X	
33	2.00062	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước		X	
34	2.00061 5	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước		X	
35	2.00018 1	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng		X	
36	2.00016 2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng		X	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ